

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /NQ-HĐND

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Điều chỉnh, bổ sung tổng mức vốn Kế hoạch đầu tư công năm 2026
ngân sách cấp Thành phố**

DỰ THẢO

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 31**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thủ đô ngày 28 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, luật đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đầu tư công; số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính; số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 quy định quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 483/NQ-HĐND ngày 26 tháng 11 năm 2025 của HĐND Thành phố về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp thành phố Hà Nội năm 226; Kế hoạch đầu tư công năm 2026 và cập nhật kế hoạch đầu tư công năm 2025 của thành phố Hà Nội.

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Tờ trình số 10/TTr-UBND ngày 20/01/2026 về điều chỉnh, bổ sung tổng nguồn Kế hoạch đầu tư công năm 2026 ngân sách cấp Thành phố; Báo cáo thẩm tra số 07/BC-BKTNS ngày 24 tháng 01 năm 2026 của Ban kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân Thành phố; Báo cáo giải trình, bổ sung số/BC-UBND ngày tháng 01 năm 2026 của UBND Thành phố; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung tổng mức vốn Kế hoạch đầu tư công năm 2026 ngân sách cấp Thành phố là 30.000 tỷ đồng, gồm: (1) Nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương thường vượt dự toán các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố năm 2024 tại Quyết định số 1568/QĐ-TTg ngày 19/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ) còn lại: 6.859,776 tỷ đồng; (2) Nguồn tăng thu ngân sách cấp Thành phố năm 2025: 23.140,224 tỷ đồng.

Điều 2: Chấp thuận tiếp tục bố trí kế hoạch vốn đối với các dự án cấp Thành phố nhóm A, B, C đã quá thời gian bố trí vốn theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 57 Luật Đầu tư công (được sửa đổi bởi Khoản 25 Điều 7 Luật số 90 sửa đổi 09 Luật) tại phụ lục kèm theo.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. UBND Thành phố tổ chức thực hiện nghị quyết, trong đó:

- Thực hiện phân bổ, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2026 trong tổng nguồn tăng thêm theo quy định pháp luật, nguyên tắc bố trí vốn đã trình HĐND Thành phố, trong đó ưu tiên đảm bảo bố trí đủ vốn theo tiến độ các dự án trọng điểm, cấp bách, công tác đền bù GPMB...; không bố trí vốn dàn trải, lãng phí; kịp thời báo cáo HĐND Thành phố kết quả phân bổ, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2026 tại kỳ họp HĐND Thành phố gần nhất.

- UBND Thành phố có trách nhiệm tiếp tục chủ động rà soát các dự án đã, sắp hết thời hạn triển khai nhưng đảm bảo hoàn thành dự án đúng tiến độ được duyệt; chỉ đạo, làm rõ nguyên nhân, tổ chức kiểm điểm trách nhiệm trong việc chậm triển khai dự án, kéo dài thời gian bố trí vốn thực hiện dự án khi trình HĐND Thành phố và đối với các dự án được bố trí vốn năm 2026 đã được HĐND Thành phố gia hạn thời gian bố trí vốn tại Nghị quyết số 483/NQ-HĐND ngày 27/11/2025 và Nghị quyết này, báo cáo HĐND Thành phố tại kỳ họp gần nhất.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội tham gia giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XVI, kỳ họp thứ 31 thông qua ngày tháng 01 năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày ký. Các nội dung không điều chỉnh tại Nghị quyết này vẫn thực hiện theo các Nghị quyết đã có của HĐND Thành phố về Kế hoạch đầu tư công năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VP Quốc hội, VP Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTVQH;
- Các bộ, ngành Trung ương;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ TP;
- Đại biểu HĐND TP; các Ban HĐND Thành phố;
- Các Ban Đảng Thành ủy, VP Thành ủy;
- VP HĐND TP, VP UBND TP;
- Các sở, ban, ngành TP;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Cổng Giao tiếp điện tử TP, Công báo TP;
- Các cơ quan thông tấn báo chí của TP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Phùng Thị Hồng Hà

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CẤP THÀNH PHỐ CHẤP THUẬN GIA HẠN THỜI GIAN BỐ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN
THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 57 LUẬT ĐẦU TƯ CÔNG

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /01/2026 của HĐND Thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Số dự án	Thời gian thực hiện dự án	Quyết định dự án đầu tư được duyệt		Gia hạn bố trí vốn đến năm	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số, ngày, tháng, năm	TMBT			
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	TỔNG SỐ	43			35.489.412			
1	Hoàn thiện HTKT khu 7,2ha Vĩnh Phúc, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình	1	2020-2025	6588/QĐ-UBND ngày 13/11/2019; số 2550/QĐ-UBND ngày 28/4/2023; số 10/NQ-HĐND ngày 29/3/2024; số 5895/QĐ-UBND ngày 12/11/2024	201.762	2026	UBND phường Ngọc Hà	
2	Xây dựng đường Tam Trinh	1	2016-2026	5504/QĐ-UBND 28/11/2012; 6444/QĐ-UBND 18/12/2023	3.354.223	2026	UBND phường Hoàng Mai	
3	Nâng cấp mở rộng đường Linh Nam theo quy hoạch	1	2014-2027	716/QĐ-UBND 01/02/2013; 4769/QĐ-UBND 5/9/2019; 4322/QĐ-UBND ngày 19/8/2024	2.493.213	2027	UBND phường Vĩnh Hưng	
4	Nâng cấp tuyến tỉnh lộ 428 từ KM0 đến Km6+585 (tỉnh lộ 75 cũ) đoạn từ Quốc lộ 21B thị trấn Văn Đình đến cầu Quảng Tái xã Trung Tú, huyện Ứng Hòa.	1	Đến hết năm 2026	3540-3/7/2019; 2888-24/5/2023; 3668-15/7/2024; 6590/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 (điều chỉnh thời gian thực hiện DA)	262.545	2026	UBND xã Văn Đình	
5	Nâng cấp, cải tạo đường tỉnh lộ 429C đoạn từ Cầu Bàu đến cầu Hậu Xá, huyện Ứng Hòa	1	2019-2024	6066/QĐ-UBND ngày 31/10/2019; 2887/QĐ-UBND ngày 24/5/2023	329.682	2026	UBND xã Văn Đình	
6	Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 21B đoạn từ thị trấn Văn Đình đến đường tỉnh lộ 424 (76 cũ), địa phận huyện Ứng Hòa	1	2021-2026	2718/QĐ-UBND ngày 24/6/2021 ; 5240/QĐ-UBND 20/10/2025	651.987	2026	UBND xã Hòa Xá	
7	Xây dựng tuyến đường từ trạm bơm Cầu Ngà qua đường 70 đến hết địa phận quận Nam Từ Liêm (tuyến đường ven sông Cầu Ngà)	1	2018-2024	Quyết định số: 5171/QĐ-UBND 31/10/2018; 2691/QĐ-UBND 15/7/2020; 1231/QĐ-UBND 12/4/2022; 5207/QĐ-UBND 26/12/2022; 1954/QĐ-UBND 09/4/2025	486.854	2026	UBND phường Xuân Phương	
8	Xây dựng tuyến đường nối từ trường THCS Nam Từ Liêm đi Quốc Lộ 32 (đoạn hết địa phận quận Nam Từ Liêm)	1	2018-2024	Quyết định số: 5166/QĐ-UBND 31/10/2018; 1577/QĐ-UBND 15/6/2021; 1233/QĐ-UBND 12/4/2022; 5216/QĐ-UBND 26/12/2022; 2166/QĐ-UBND 23/4/2024; 1902/QĐ-UBND 04/4/2025; 2166/QĐ-UBND ngày 23/4/2024	251.937	2026	UBND phường Xuân Phương	
9	Xây dựng tuyến đường từ trạm bơm Cầu Ngà đến Đại lộ Thăng Long	1	2018-2025	Quyết định số: 5168/QĐ-UBND 31/10/2018; 1576/QĐ-UBND 15/6/2021; 1205/QĐ-UBND 08/4/2022; 2539/QĐ-UBND 14/5/2024 (TP)	230.747	2026	UBND phường Xuân Phương	
10	Đường liên khu vực 1 (đoạn từ Đức Thượng đến Song Phương), huyện Hoài Đức	1	2019-2025	12.NQ-HĐND ngày 05/12/2018; 5352/QĐ-UBND 30/10/2019; 7120/QĐ-UBND 04/11/2020; 472/QĐ-UBND 24/01/2024	1.027.629	2027	UBND xã Hoài Đức	

STT	Tên dự án	Số dự án	Thời gian thực hiện dự án	Quyết định dự án đầu tư được duyệt		Giá hạn bổ trí vốn đến năm	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số, ngày, tháng, năm	TMBT			
11	Đường Lại Yên – Vân Canh (từ Đường Liên khu vực 2 đến đường Vành đai 3.5), huyện Hoài Đức	1	2019-2025	12.NQ-HĐND ngày 05/12/2018;5343/QĐ-UBND 30/10/2019; 1622/QĐ-UBND 13/5/2022; 524/QĐ-UBND 26/01/2024	469.886	2026	UBND xã Sơn Đồng	
12	Đường liên khu vực 6 (đoạn từ đường liên khu vực 1 đến đường vành đai 3,5)	1	2021-2025	12.NQ-HĐND ngày 05/12/2018;6060/QĐ-UBND 15/11/2021; 3361/QĐ-UBND ngày 12/08/2022	758.887	2027	UBND xã Sơn Đồng	
13	Đường liên khu vực 8 (từ Đại lộ Thăng Long đến đường tỉnh 423), huyện Hoài Đức.	1	2019-2025	12/NQ-HĐND ngày 5/12/2018; 5388/QĐ-UBND ngày 30/10/2019; 5111/QĐ-UBND ngày 24/8/2020	421.503	2026	UBND xã An Khánh	
14	Đường giao thông trục phát triển phía đông huyện Phú Xuyên (nối tỉnh lộ 428 đến tỉnh lộ 429)	1	2019-2026	3539/QĐ-UBND 03/7/2019; 1375/QĐ-SGTVT 28/4/2020; QĐ 314/QĐ-UBND ngày 22/1/2026	283.795	2026	UBND xã Phú Xuyên	
15	Dự án cải tạo, chỉnh trang đoạn đường Quốc lộ 1A (đoạn Km207+250 - Km208) và hạ tầng khu trung tâm hành chính huyện Phú Xuyên	1	Hết quý III/2026	5482/QĐ-UBND 12/10/2018; 5133/QĐ-UBND 16/11/2020; 1467/QĐ-UBND 29/4/2022; 120/QĐ-UBND 09/01/2024; 126/QĐ-UBND ngày 10/1/2026	156.156	2026	UBND xã Phú Xuyên	
16	Cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 413 đoạn từ Km0+000-Km5+900, thị xã Sơn Tây	1	2021-2026	5292-14/6/2021;6335-09/12/2024; 6299/QĐ-UBND ngày 18/12/2025	556.019	2026	UBND phường Tùng Thiện	
17	Cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 414 (đoạn từ ngã ba Vị Thủy đi Xuân Khanh), thị xã Sơn Tây	1	2021-2026	5293-14/6/2021;6397-12/12/2024; 6298/QĐ-UBND ngày 18/12/2025	460.129	2026	UBND phường Tùng Thiện	
18	Nâng cấp, mở rộng quốc lộ 21B đoạn từ đầu đường tỉnh lộ 427 tới thị trấn Kim Bài, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội	1	2020-2025	6021/QĐ-UBND ngày 30/10/2019; 5365/QĐ-UBND ngày 30/12/2022; 5501/QĐ-UBND ngày 30/10/2023	345.492	2027	UBND xã Thanh Oai	
19	Đầu tư xây dựng đường trục phát triển kinh tế huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội	1	2020-2025	4309/QĐ-UBND ngày 24/9/2020; 186/QĐ-UBND ngày 10/1/2025	523.858	2026	UBND xã Tam Hưng	
20	Bồi thường, hỗ trợ GPMB phần diện tích còn lại Khu công nghệ cao Hòa Lạc trên địa bàn huyện Quốc Oai	1	2014-2026	6736/QĐ-UBND 07/11/2013; 2496/QĐ-UBND 10/5/2024; 6165/QĐ-UBND 12/12/2025	193.661	2026	UBND xã Phú Cát	
21	Đường vành đai Khu công nghiệp Bắc Phú Cát (nay là đường vành đai khu công nghệ cao Hòa Lạc), huyện Quốc Oai	1	2020-2024	6062/QĐ-UBND 31/10/2019; 1063/QĐ-UBND 28/3/2022; 175/QĐ-UBND 09/01/2023	482.536	2027	UBND xã Phú Cát	
22	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Ngũ Hiệp đi Đông Mỹ, huyện Thanh Trì	1	2020-2026	04/NQ-HĐND 09/4/2019; 5497/QĐ-UBND 08/12/2020; 4566/QĐ-UBND 21/11/2022; 42/NQ-HĐND ngày 04/10/2024; 6250/QĐ-UBND ngày 04/12/2024	445.064	2026	UBND xã Nam Phú	
23	Trung tâm giao dịch công nghệ thường xuyên - khu liên cơ vũ chỉ công	1	HT 2026	4941/QĐ-UBND 30/10/2012 1571/QĐ-UBND 02/4/2018, 238/QĐ-UBND 14/01/2025; 6087/QĐ-UBND 08/12/2025	1.022.571	2026	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố	

STT	Tên dự án	Số dự án	Thời gian thực hiện dự án	Quyết định dự án đầu tư được duyệt		Giá hạn bổ trí vốn đến năm	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số, ngày, tháng, năm	TMBT			
24	Công trình trọng điểm 2021-2025: Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện Nhi Hà Nội - giai đoạn I	1	2021-2026	4908/QĐ-UBND 30/9/2015; 5049/QĐ-UBND 30/11/2021; 5290/QĐ-UBND 24/10/2025	784.433	2026	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố	
25	Công trình trọng điểm 2021-2025: Xây dựng khu LHXLC T Sóc Sơn giai đoạn II tại huyện Sóc Sơn, Hà Nội	1	2012-2025	4910/QĐ-UBND 24/10/2011; 5633/QĐ-UBND 10/10/2016; 7785/VP-ĐT 03/10/2018; 3472/QĐ-UBND 28/6/2019; 957/QĐ-UBND 04/3/2020; 1009/QĐ-UBND 01/3/2021; 2005/QĐ-UBND 15/6/2022; 1021/QĐ-UBND 23/02/2024; 6382/QĐ-UBND 11/12/2024	1.487.018	2026	Ban QLDA ĐTXD Hạ tầng kỹ thuật và NN Thành Phố	
26	Công trình trọng điểm 2021-2025: Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (trạm bơm tiêu Yên Nghĩa)	1	2013-2026	1834/QĐ-UBND 23/02/2013; 743/QĐ-UBND 13/02/2019; 2548/QĐ-UBND 10/6/2021; 05/QĐ-UBND 03/01/2023; 5974/QĐ-UBND 22/11/2023; 3109/QĐ-UBND 13/6/2024; 6232/QĐ-UBND 15/12/2025	4.722.852	2026	Ban QLDA ĐTXD Hạ tầng kỹ thuật và NN Thành Phố	
27	Cải tạo, nâng cấp kênh tiêu T1B và hệ thống kênh tiêu Hát Môn (gồm kênh tiêu Hát môn, B1, B2,B3), huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội	1	2021-2025	5259/QĐ-UBND 24/11/2020; 3411/QĐ-UBND 28/6/2023; 5728/QĐ-UBND 01/11/2024	116.371	2026	Ban QLDA ĐTXD Hạ tầng kỹ thuật và NN Thành Phố	
28	Cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới cụm công trình đầu mối trạm bơm Bộ Đầu, huyện Thường Tín	1	2021-2024	5520/QĐ-UBND 24/10/2014; 2808/QĐ-UBND 02/7/2021	254.033	2026	Ban QLDA ĐTXD Hạ tầng kỹ thuật và NN Thành Phố	
29	Dự án đầu tư xây dựng công trình cầu Nội Cối, huyện Phú Xuyên	1	2019-quý II/2024	3204/QĐ-UBND 13/6/2019; 3628/QĐ-UBND 21/7/2021; 1349/QĐ-UBND 21/4/2022; 3631/QĐ-SGTVT ngày 03/8/2023	56.684	2026	Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố	
30	Xây dựng tuyến đường gom Bắc Thăng Long-Nội Bài, đoạn qua Khu công nghiệp Quang Minh I	1	2015- 2026	số 7458/QĐ-UBND 9/12/2013; số 6285/QĐ-UBND 15/11/2016; số 1517/QĐ-UBND 29/3/2018; số 2821/QĐ-UBND 30/5/2019; số 1606/QĐ-UBND 17/4/2020; số 1740/QĐ-UBND ngày 29/3/2021; số 366/QĐ-UBND ngày 25/01/2022; số 972/QĐ-UBND ngày 21/2/2024; số 6114/QĐ-UBND ngày 26/11/2024; 6390/QĐ-UBND 23/12/2025	100.754	2026	Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố	
31	Xây dựng hoàn thiện nút giao Chùa Bộc - Thái Hà theo quy hoạch tại góc 1/4 nút giao từ Học viện Ngân hàng đến công trường Đại học Công đoàn	1	2015-tháng 8/2024	5572/QĐ-UBND 28/10/2014; 8006/QĐ-UBND 17/11/2017; 4437/QĐ-UBND 02/10/2020; 1428/QĐ-UBND 27/4/2022; 775/QĐ-UBND 05/2/2024	535.712	2026	Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố	
32	Xây dựng đường Phương Mai - Sông Lừ	1	2018-2024	1966/QĐ-UBND 4/5/2010; 4080/QĐ-UBND 09/8/2018; 1887/QĐ-UBND 26/4/2021; 1328/QĐ-UBND 03/3/2023	225.792	2026	Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố	

STT	Tên dự án	Số dự án	Thời gian thực hiện dự án	Quyết định dự án đầu tư được duyệt		Giá hạn bổ trí vốn đến năm	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số, ngày, tháng, năm	TMBT			
33	Đầu tư xây dựng hầm chui tại nút giao giữa đường Vành đai 2,5 với đường Giải Phóng (QL1A cũ), quận Hoàng Mai	1	2022-2025	5804/QĐ-UBND 26/10/2018; 1949/QĐ-UBND 09/6/2022	778.393	2026	Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố	
34	Đầu tư xây dựng đường Vành đai 1 đoạn Hoàng Cầu - Voi Phục, thành phố Hà Nội - Giai đoạn 1	1	2018-2026	5757/QĐ-UBND 25/10/2018; 1322/QĐ-UBND 21/3/2019; 1742/QĐ-UBND 14/4/2021; 5598/QĐ-UBND 02/11/2023; 6295/QĐ-UBND 06/12/2024; 6032/QĐ-UBND ngày 04/12/2025	7.210.958	2026	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố	
35	Xây dựng một phần tuyến đường 70 (đoạn từ cầu Ngà đến hết ranh giới dự án Làng giáo dục Quốc tế) và đường bao quanh Làng giáo dục Quốc tế.	1	2010-2025	3102/QĐ-UBND 29/3/2011; 3282/QĐ-UBND 19/6/2019; 1350/QĐ-UBND 21/4/2022; 1022/QĐ-UBND 23/2/2024	270.176	2027	Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố	
36	Xây dựng tuyến đường số 8 và một số tuyến đường kết nối khu vực Bắc Cổ Nhuế - Chèm, quận Bắc Từ Liêm	1	2020-2026	4141/QĐ-UBND 16/9/2020; 4570/QĐ-UBND 21/11/2022; 6181/QĐ-UBND 12/12/2025	570.974	2026	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Thành phố	
37	Dự án cải tạo, nâng cấp quốc lộ 1A đoạn Văn Điển - Ngọc Hồi (Km185 - 189)	1	2010-quý I/2026	3553/QĐ-UBND 19/7/2010; 1513/QĐ-UBND 30/3/2011; 6010/QĐ-UBND 28/8/2017; 1951/QĐ-UBND 23/4/2019; 1310/QĐ-UBND 17/3/2021; 178/QĐ-UBND 09/01/2023; 1837/QĐ-UBND ngày 08/4/2024; 17/QĐ-UBND 05/01/2026	887.735	2026	Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố	
38	Xây dựng đường gom cầu Giẽ - Phú Yên - Văn Từ (tuyến phía Tây đường sắt), huyện Phú Xuyên	1	2012-quý IV/2027	5064/QĐ-UBND 31/10/2011; 4012/QĐ-UBND 11/9/2012; 183/QĐ-UBND 10/01/2013; 3683/QĐ-UBND 03/8/2015; 1742/QĐ-UBND 28/4/2020; 953/QĐ-UBND 18/3/2022; 3311/QĐ-UBND ngày 26/6/2024	261.820	2027	Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố	
39	Xây dựng đoạn tuyến đường nối từ cầu Mổ Lao, quận Hà Đông đến đường 70, quận Nam Từ Liêm	1	2017-2025	2307/QĐ-UBND 17/4/2017; 1878/QĐ-UBND 18/4/2019; 2951/QĐ-UBND 05/7/2021; 1595/QĐ-UBND 17/3/2023	436.735	2027	Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố	
40	Cải tạo nâng cấp đường 35 đoạn giữa tuyến (Km 4+ 469,12 đến Km 12 +733,55)	1	2015-2026	5570/QĐ-UBND 28/10/2014; 923/QĐ-UBND 02/3/2020; 177/QĐ-UBND 14/01/2022; 3161/QĐ-UBND 08/6/2023; 6179/QĐ-UBND 12/12/2025	197.204	2026	Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố	
41	Xây dựng tuyến đường vào KCN sạch Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn	1	2019-QI/ 2027	CTr: số 403/HĐND-KTNS ngày 21/8/2017, số 12/NQ-HĐND ngày 05/12/2018; DA: số 3954/QĐ-UBND ngày 23/7/2019; số 875/QĐ-UBND ngày 22/02/2021; 1201/QĐ-UBND ngày 23/02/2023; số 6163/QĐ-UBND ngày 28/11/2024; 6425/QĐ-UBND 24/12/2025	334.099	2027	Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố	

STT	Tên dự án	Số dự án	Thời gian thực hiện dự án	Quyết định dự án đầu tư được duyệt		Giá hạn bố trí vốn đến năm	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số, ngày, tháng, năm	TMBT			
42	Xây dựng tuyến đường nối tiếp đường tỉnh 421B đoạn từ cầu vượt Sài Sơn qua khu hành chính huyện Quốc Oai kết nối với đường tỉnh 421B (đoạn Thạch Thán - Xuân Mai)	1	2020-2025	5012/QĐ-UBND 09/11/2020; 6665/QĐ-UBND ngày 29/12/2023	477.220	2026	Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố	
43	Xây dựng tuyến đường phát triển phía Tây Nam huyện Quốc Oai từ đường tỉnh 421B đi đường tỉnh 419 nối với đường tỉnh 423 hiện trạng	1	2021-2025	1161/QĐ-UBND 10/3/2021; 6667/QĐ-UBND 29/12/2023	370.314	2026	Ban QLDA ĐTXD công trình Giao thông Thành phố	